

Bản án số: **172/2026/HSST**

Ngày: 15/04/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thanh Phương**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Hứa Như Lanh**

**Bà Dương Tú Anh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Hằng Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2026, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2026/TLST- HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/QĐXX-ST ngày 19 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/QĐHPT ngày 03/4/2026 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **BÙI NGUYỄN NAM P**, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/04/1996; CCCD: 079096000009; Nơi cư trú: P ngõ A P, phường P, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Thanh B (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Vĩnh T (sinh năm: 1958); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Con Bùi Tú A (sinh năm: 2013).

Tiền án: Không;

Tiền sự: Bị cáo cai nghiện ma túy bắt buộc 16 tháng theo QĐ số 04/QĐ-XLHC của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân từ ngày 18/12/2023 đến ngày 18/04/2025.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 03/10/2025; Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, phân trại tạm giam H6- Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

- Họ và tên: **ĐỖ VĂN H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/08/2005; CCCD: 001205032956; Nơi thường trú: Tổ F phường P, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: Tổ G phường P, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Như H1 (sinh năm 1983), Con bà Lê Thị H2 (Sinh năm: 1976); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Bị cáo cai nghiện ma túy bắt buộc 16 tháng theo QĐ số 29/QĐ-XLHC của Tòa án nhân dân quận Hà Đông từ ngày 31/12/2023 đến ngày 30/04/2025.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2025; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H3**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/03/2007; CCCD: 001207028571; Nơi cư trú: D Q, tổ D, phường P, thành phố Hà Nội.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1984), Con bà Nguyễn Thị H4 (Sinh năm: 1982); Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Bà Đoàn Thị H5**, sinh năm 1986; NKTT, chỗ ở hiện nay: cụm N, phường B, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- **Ông Trần Văn T2**, sinh năm 1970; NKTT, chỗ ở hiện nay: 21 ngõ D N, phường B, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- **Ông Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1960; NKTT: Đường T, phường V- Q, thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số C T, phường V- Q, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 30/09/2025, Đỗ Văn H rủ Nguyễn Văn H3 đi cầm cố 02 chiếc điện thoại của H và H3 để lấy tiền mua ma túy đá cùng nhau sử dụng. H chở H3 đến cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số A ngõ D phố N, phường B, Hà Nội, H đi vào cửa hàng cầm cố cho bà Đoàn Thị H5 (Sinh năm 1986; Nơi thường trú: Cụm N, phường B, Hà Nội) 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ZTE màu xanh được 500.000 đồng. Còn H3 vào cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số B N, phường B, Hà Nội cầm cố cho ông Trần Văn T2 (Sinh năm: 1970; Nơi thường trú: 21 ngõ D N, phường B, Hà Nội) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng được 500.000 đồng. Sau đó H3 lấy 300.000 đồng đưa cho H để dùng số tiền này mua ma túy. H cầm tiền rồi liên lạc qua ứng dụng M với Bùi Nguyễn Nam P bảo P mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng, H chở H3 đến cửa hàng gà rán địa chỉ số D phố B, phường B, Hà Nội gặp P. Tại đây, H đưa cho P 300.000 đồng để mua ma túy, còn H chở H3 đi ăn. P liên lạc qua ứng dụng zalo với T4 (không xác định được) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, P bảo T4 tiền mua ma túy để gốc cây trước cửa quán nhà P, khi nào T4 mang ma túy đến thì sẽ lấy tiền và để ma túy vào đúng vị trí này. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, H và H3 quay lại, P chỉ H đến lấy gói ma túy, H xuống xe lấy gói ma túy rồi cùng H3 và P đến cửa hàng tạp hóa của ông Nguyễn Văn T3 (Sinh năm: 1960; HKTT: Đường T, phường V - Q, Hà Nội) tại địa chỉ số C T, phường V - Q, Hà Nội, H đưa tiền cho P mua 02 chiếc cóong thủy tinh hết 50.000 đồng làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi mua được cóong, cả ba người cùng đi về nhà P tại phòng 103, tập thể C, ngõ A P, phường P, Hà Nội để cùng sử dụng ma túy. Khi lên phòng ngủ, P lấy 01 cóong ra để tạo bộ sử dụng

ma túy, H đưa túi ma túy đã cho P để cho ma túy vào 01 chiếc công thủy tinh gắn vào vỏ chai nhựa. Sau đó P, H và H3 cùng nhau sử dụng hết số ma túy. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, H và H3 đi về, H3 cầm theo chiếc công thủy tinh vừa sử dụng vứt trên đường.

Đến sáng ngày 01/10/2025, H tiếp tục rủ H3 đi mua ma túy đá về sử dụng. Do không còn tiền nên H và H3 quay lại cửa hàng bán điện thoại ngày hôm trước, mục đích để bán luôn điện thoại lấy thêm tiền. Tuy nhiên, chỉ có chiếc điện thoại của H được trả thêm 50.000 đồng. H3 lấy 150.000 đồng đưa cho H rồi đi cùng H đến phố B gặp P để tiếp tục bảo P mua ma túy đá sử dụng. H đưa cho P 200.000 đồng, P liên lạc với T4 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, phương thức giao dịch vẫn như ngày 30/9/2025. Sau khi T4 để gói ma túy ở gốc cây, P lấy gói ma túy trên đưa cho H rồi cả ba người P, H và H3 về nhà của P tại phòng 103, tập thể C, ngõ A P, phường P, Hà Nội để sử dụng ma túy. H đưa gói ma túy cho P để P cho vào trong công thủy tinh và sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì sử dụng hết ma túy trong công, H và H3 đi về, H3 cầm theo 01 công thủy tinh gắn vào vỏ chai nhựa là dụng cụ vừa sử dụng ma túy rồi vứt trên đường.

Ngày 02/10/2025, thực hiện luật phòng chống ma túy và kế hoạch số 309/KHCAHN-PC04 ngày 09/9/2025 của công an thành phố H về việc tổng kiểm tra xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể người đối với người tham gia điều trị nghiện có sử dụng bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị Methadone và người nghi sử dụng trái phép chất ma túy ở cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Công an phường P tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Đỗ Văn H cho kết quả Dương tính với ma túy. Sau đó, P, H và H3 đã đầu thú khai nhận về hành vi cùng sử dụng ma túy tại nhà của P ở địa chỉ P, TT346 ngõ A P, phường P, Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Nguyễn Nam P, Nguyễn Văn H3, Đỗ Văn H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

#### *Vật chứng của vụ án:*

Thu giữ của ông Trần Văn T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng đã qua sử dụng.

Thu giữ của bà Đoàn Thị H5: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A55 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Bùi Nguyễn Nam P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax lắp sim số 0394527496, I: 354350153369054 màu đen.

#### *Kết luận giám định:*

Tại Bản kết luận giám định số: 928/KLGĐĐC-TTPY ngày 03/10/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn H3 có chất ma túy Methamphetamine và A1.

Tại Bản kết luận giám định số: 929/KLGĐĐC-TTPY ngày 03/10/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận mẫu nước tiểu của Đỗ Văn H có chất ma túy Methamphetamine và A1.

Tại Bản kết luận giám định số: 6928/KL-KTHS ngày 12/10/2025 của Phòng K - C kết luận mẫu nước tiểu của Bùi Nguyễn Nam P có chất ma túy Methamphetamine.

Tiến hành xác minh tại địa phương xác định: Bùi Nguyễn Nam P đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo quyết định số 85/QĐ ngày 06/5/2025 của Ủy ban

nhân dân phường P, thời hạn quản lý từ ngày 06/5/2025 đến 06/5/2027. Đỗ Văn H đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường P, thời hạn quản lý từ ngày 29/5/2025 đến 29/5/2027. Mặc dù P, H đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thỏa mãn hành vi phạm tội tại điều 256a Bộ luật hình sự, tuy nhiên áp dụng nguyên tắc có lợi xét thấy một hành vi không xử lý hai lần, lần phạm tội lần này P, H và H3 đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với nguồn gốc ma túy, P khai mua của 01 người có tên tài khoản zalo tên T4, P mới quen T4 trên mạng xã hội và chỉ liên lạc qua zalo, P không biết tên tuổi địa chỉ và số điện thoại của T4. Ngoài lời khai của P không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với ông Nguyễn Văn T3 là người bán ông thủy tinh cho Bùi Nguyễn Nam P, không biết việc bán ông thủy tinh cho H, H3, P nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với bà Đoàn Thị H5 và ông Trần Văn T2, là hai người mua điện thoại của H và H3 không biết việc H và H3 dùng tiền cầm cố điện thoại để mua ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Bà H5 và ông T2 không yêu cầu H, H3 bồi thường.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A55 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax thu giữ của H, H3, P, cơ quan điều tra chuyển Phòng Thi hành án dân sự Hà Nội xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Bùi Nguyễn Nam P, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Bùi Nguyễn Nam P, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H3 nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị H5 và ông Trần Văn T2, ông Nguyễn Văn T3 tại đơn xin vắng mặt trình bày xin giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện Kiểm S tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Bùi Nguyễn Nam P mức án từ 08 năm -08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2025.

Bị cáo Đỗ Văn H mức án từ 08 năm -08 năm 06 tháng tù tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2025.

Bị cáo Nguyễn Văn H3 mức án từ 07 năm -07 năm 06 tháng tù tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax lắp sim số 0394527496, I: 354350153369054 màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A55 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng đã qua sử dụng.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Nguyễn Nam P, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H3 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như; Biên bản kiểm tra hành chính; Biên bản thu giữ vật chứng; các kết luận giám định số 6928/KL-KTHS ngày 12/10/2025 của Phòng K Công an thành phố H; kết luận giám định số 929/2025/KLGĐĐC-TTPY ngày 03/10/2025 và kết luận giám định số 928/2025/KLGĐĐC-TTPY ngày 03/10/2025 của Trung tâm Y. Có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/9/2025 và ngày 01/10/2025, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn H3 và Bùi Nguyễn Nam P đã nhiều lần cùng nhau góp tiền, liên hệ mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ (coóng thủy tinh), địa điểm (phòng ở của P) và tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là có sự phân công vai trò, cụ thể: H là người khởi xướng, rủ rê, góp tiền và trực tiếp liên hệ việc mua ma túy; P là người trực tiếp liên hệ nguồn ma túy, nhận tiền, nhận ma túy, chuẩn bị dụng cụ và tổ chức sử dụng;

H3 tham gia tích cực trong việc góp tiền, cùng sử dụng và hỗ trợ thực hiện hành vi. Hành vi nêu trên đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần và đối với từ 02 người trở lên, nên đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về vai trò của các bị cáo: Đối với bị cáo Bùi Nguyễn Nam P: là người giữ vai trò chính, trực tiếp nhận tiền, liên hệ mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng và tổ chức cho các bị cáo cùng sử dụng ma túy. Như vậy, bị cáo P đã chuẩn bị đầy đủ điều kiện vật chất cần thiết, thực hiện hành vi điều phối việc sử dụng ma túy cho người khác, thể hiện rõ vai trò tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Đỗ Văn H: là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, chủ động rủ rê bị cáo H3, trực tiếp cùng H3 tạo nguồn tiền, đưa tiền cho P để mua ma túy, tích cực tham gia trong cả hai lần phạm tội. Hành vi của bị cáo H đã tích cực giúp sức, tạo điều kiện cho việc tổ chức sử dụng ma túy được thực hiện trót lọt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H3: là người tham gia với vai trò hạn chế hơn, chủ yếu góp tiền và cùng sử dụng ma túy, không tham gia vào việc liên hệ mua ma túy, không chuẩn bị địa điểm, dụng cụ. Do đó, bị cáo H3 giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo Bùi Nguyễn Nam P giữ vai trò chính, trực tiếp tổ chức việc sử dụng ma túy; Bị cáo Đỗ Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H3 giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, tạo điều kiện về nguồn tiền cho việc tổ chức sử dụng ma túy được thực hiện trót lọt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên các bị cáo Bùi Nguyễn Nam P và bị cáo Đỗ Văn H đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đến thời điểm phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng nghiện ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là con nghiện, không có tài liệu chứng minh các bị cáo có thu nhập ổn định hoặc tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý các vấn đề khác:

Đối với người tên “T4” bán ma túy: không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý là có cơ sở.

Đối với ông T3 (bán cocaine), bà H5, ông T2 (nhận cầm cố điện thoại): không biết mục đích phạm tội, không xử lý là đúng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: các bị cáo đã bị xử lý về tội tổ chức sử dụng, không xử lý thêm là phù hợp nguyên tắc không xử lý hai lần một hành vi.

[10] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax lắp sim số 0394527496, I: 354350153369054 màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A55 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng đã qua sử dụng.

Việc xử lý vật chứng được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần liên quan của bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q; Khoản 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Nguyễn Nam P, Đỗ Văn H và Nguyễn Văn H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt **Bùi Nguyễn Nam P 07 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2025.

Xử phạt **Đỗ Văn H 07 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2025.

Xử phạt **Nguyễn Văn H3 07 năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

**3. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax lắp sim số 0394527496, I: 354350153369054 màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A55 màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu trắng đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện tại đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 245 ngày 24/3/2026 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 Hà Nội ).

**4. Về án phí và quyền kháng cáo:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 2 Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Phạm Thị Thanh Phương**



